



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6299/QĐ-ĐHDT ngày 06 tháng 9 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT**

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Giáo dục thể chất
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Physical Education
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7140206
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	4 năm
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Số tín chỉ yêu cầu:	120 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12	Vị trí việc làm:	1. Giáo viên giảng dạy Giáo dục thể chất, TDTT ở các cơ sở giáo dục và đào tạo; 2. Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học TDTT; 3. Cán bộ quản lý phong trào TDTT ở các sở, ngành, phòng văn hóa TDTT; 4. Cán bộ cấp huyện, chỉ đạo đội tuyển các môn thể thao hoặc các lớp năng khiếu thể thao ở các địa phương.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	1. Ngành GDTC, Trường Đại học Qui Nhơn, Việt Nam 2. Ngành GDTC, Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng, Việt Nam 3. Ngành GDTC, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

STT	TÊN	NỘI DUNG
		4. Ngành HLTT, Trường Đại học TĐTT Vũ Hán, (Trung Quốc)

## 2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

#### 2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục thể chất, khi tốt nghiệp có khả năng giảng dạy Giáo dục thể chất ở các trường phổ thông, các trường trung cấp chuyên nghiệp; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học để giảng dạy và huấn luyện TĐTT ở các trung tâm, câu lạc bộ TĐTT; có khả năng làm công tác tổ chức, hướng dẫn, quản lý, công tác phát triển phong trào TĐTT ở các cơ quan, ban ngành, công ty, xí nghiệp,... Đáp ứng được nguồn nhân lực cho việc nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất, phong trào TĐTT góp phần phát triển nền Thể dục thể thao nước nhà. Nắm vững các kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và các kiến thức; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời; có phẩm chất đạo đức nhà giáo.

#### 2.1.2. Mục tiêu cụ thể

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
<b>PO1</b>	Biết được các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh.
<b>PO2</b>	Biết được các kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành về Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.
<b>PO3</b>	Có khả năng thực hành tốt và phân tích được nguyên lý thực hiện các kỹ thuật, động tác của các môn thể thao.
<b>PO4</b>	Có năng lực tổ chức hoạt động dạy học, tổ chức thi đấu và các hoạt động sự kiện Thể dục thể thao; Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao.
<b>PO5</b>	Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng được các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy; có khả năng sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ ở mức cơ bản.
<b>PO6</b>	Có kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng tốt với các môi trường làm việc thay đổi; Có phẩm chất đạo đức nhà giáo, tác phong sư phạm và ý thức phục vụ cộng đồng; có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

### 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Giáo dục thể chất, có khả năng:

<b>NỘI DUNG CDR CỦA CTĐT (PLO)</b>		
<p><b>PLO1:</b> Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, QP-AN, pháp luật trong thực tiễn.</p>	PI1.1:	Vận dụng được kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động GDTC và TDTT.
	PI1.2:	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, trong thực tiễn.
	PI1.3:	Vận dụng được kiến thức cơ bản về QP-AN trong thực tiễn.
<p><b>PLO2:</b> Vận dụng được các kiến thức về tâm lý học TDTT, lý luận TDTT trong trường học trong hoạt động GDTC và TDTT.</p>	PI2.1:	Vận dụng được kiến thức về tâm lý học TDTT vào trong đánh giá trạng thái tâm lý của người học, nhận biết, dự báo diễn biến của các hiện tượng tâm lý diễn ra trong hoạt động GDTC và TDTT.
	PI2.2:	Vận dụng được các kiến thức về lý luận TDTT trong trường học vào việc dạy học GDTC ở trường phổ thông.
<p><b>PLO3:</b> Vận dụng được các kiến thức về y học TDTT, sinh lý học TDTT, vệ sinh và dinh dưỡng trong công tác giảng dạy, huấn luyện và nghiên cứu TDTT.</p>	PI3.1:	Giải thích được các nguyên tắc về vệ sinh và dinh dưỡng trong hoạt động GDTC và TDTT.
	PI3.2:	Giải thích được cơ sở sinh lý trong hoạt động TDTT.
	PI3.3:	Thực hiện được các phương pháp kiểm tra y học TDTT trong các hoạt động giảng dạy và huấn luyện thể thao.
<p><b>PLO4:</b> Vận dụng được các kiến thức về phương pháp NCKH TDTT, đo lường - thống kê toán học trong TDTT để thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực GDTC và TDTT.</p>	PI4.1:	Lựa chọn được vấn đề nghiên cứu; xây dựng được đề cương nghiên cứu về lĩnh vực TDTT.
	PI4.2:	Có khả năng thu thập, xử lý số liệu và trình bày kết quả số liệu nghiên cứu.
<p><b>PLO5:</b> Vận dụng được các kiến thức về giáo dục học TDTT, quản lý và lịch sử TDTT trong hoạt động GDTC và TDTT.</p>	PI5.1:	Giải thích được quá trình hình thành và phát triển các hoạt động TDTT trên thế giới và ở Việt Nam;
	PI5.2:	Xây dựng được kế hoạch quản lý các hoạt động TDTT.
	PI5.3:	Vận dụng được các kiến thức về các nguyên tắc và các phương pháp giáo dục vào hoạt động GDTC và TDTT.

<b>NỘI DUNG CDR CỦA CTĐT (PLO)</b>		
<b>PLO6:</b> Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành các môn thể thao trong các hoạt động GDTC và TDTT.	PI6.1:	Có khả năng thực hành thuần thục kỹ thuật động tác của các môn thể thao.
	PI6.2:	Vận dụng được các kiến thức về phương pháp tổ chức tập luyện các môn thể thao trong hoạt động GDTC và TDTT.
<b>PLO7:</b> Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm vào hoạt động giảng dạy.	PI7.1:	Có khả năng phân tích và thị phạm kỹ thuật động tác, biên soạn được giáo án dạy học GDTC.
	PI7.2:	Có khả năng xây dựng các câu lạc bộ thể thao và hướng dẫn được các hoạt động TDTT ngoại khóa ở trường phổ thông.
<b>PLO8:</b> Tổ chức được hoạt động dạy học, tổ chức thi đấu và các hoạt động sự kiện Thể dục thể thao.	PI8.1:	Tổ chức được các hoạt động dạy học GDTC ở trường phổ thông và trường mầm non trong hệ thống giáo dục Việt Nam.
	PI8.2:	Tổ chức được các phong trào TDTT, các hoạt động thi đấu và sự kiện TDTT.
<b>PLO9:</b> Có khả năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ trong hoạt động GDTC và TDTT.	PI9.1:	Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ dạy học TDTT.
	PI9.2:	Vận dụng được các kỹ năng CNTT cơ bản vào hoạt động GDTC và TDTT.
	PI9.3:	Sử dụng được ngoại ngữ trong các tình huống giao tiếp cơ bản và chuyên môn trong lĩnh vực TDTT.
<b>PLO10:</b> Thể hiện được năng lực nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo.	PI10.1:	Có kỹ năng giao tiếp, có khả năng thuyết trình trong các hoạt động Giáo dục thể chất.
	PI10.2:	Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.
	PI10.3:	Thể hiện được đạo đức nhà giáo.
<b>PLO11:</b> Có ý thức phục vụ cộng đồng và tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực TDTT.	PI11.1:	Thực hiện được hoạt động phục vụ cộng đồng.
	PI11.2:	Đề xuất được các ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực TDTT.